

Bản án số: 10/2017/ HSST
Ngày 16/ 6/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương
2. Ông Hoàng Đức Lê

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Toà án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên toà lưu động công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 26/5/2017 đối với bị cáo:

Gì A D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 20/10/1983 tại xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai,

Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Gì A Ú (đã chết) và bà Phùng Thị P; có vợ là Nguyễn Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền T – Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h45 ngày 09/5/2017, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa trong khi đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Gì A D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò A Đ (Sinh năm: 1967; Trú tại:

Thôn M, xã T, huyện S) tại nhà riêng của bị cáo Gì A D. Tang vật thu giữ trên tay trái Lồ A Đ 01 gói nilon màu hồng bên trong là lớp giấy trắng có chứa chất bột khô màu trắng vón cục, Đ khai là Heroine vừa mua được của D với giá 100.000đ; Thu giữ tại túi quần bên trái của Gì A D 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 200.000đ và 01 gói giấy trắng chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Đ khai là Heroine), thu giữ tại túi quần bên phải của Gì A D đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, D khai là tiền có được do bán ma túy cho Lồ A Đ; Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lồ A Đ 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 24B1-881.60. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Gì A D thu giữ: Tại túi áo khác màu đen được vắt trên thanh trúc gần chuồng lợn của gia đình Gì A D 01 gói nilon màu trắng bên trong là 01 gói giấy trắng chứa chất bột khô màu trắng vón cục, D khai là Heroine của mình; Thu giữ tại hộp gỗ đặt tại khu vực giáp chuồng lợn của gia đình Gì A D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen, D khai là thuốc phiện của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong số vật chứng nói trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,1 gam Heroine và 0,32 gam Thuốc phiện, sau khi giám định Cơ quan giám định lưu mẫu không hoàn lại Cơ quan trung cầu. 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 01 bì thư tái niêm phong và số tiền 300.000đ Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm gửi số 394909030078 tại kho bạc nhà nước huyện S; 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 24B1-881.60 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lồ A Đ.

Tại kết luận giám định ma túy số 105/GĐMT ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Lồ A Đ trong khi bắt quả tang có trọng lượng là 0,03 gam là Heroine, số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Gì A D trong khi bắt quả tang có trọng lượng 0,04 gam là Heroine, số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ khi khám xét nơi ở của Gì A D có trọng lượng 0,03 gam là Heroine, số chất dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Gì A D có trọng lượng 0,32 gam là Thuốc phiện. Cơ quan giám định đã giám định và lưu mẫu toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Bản cáo trạng số 10/KSĐT ngày 25/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố bị cáo Gì A D về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Gì A D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Gì A D từ 02

năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ Nhà nước của bị cáo Gì A D số tiền 100.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư tái niêm phong và 01 ví giả da màu đen. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ của bị cáo Gì A D để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Gì A D với mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Gì A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 08/4/2017, bị cáo đi một mình từ nhà đến xã L, huyện S và mua 01 gói thuốc phiện từ một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 50.000đ, để sử dụng và bán lại cho những người nghiện nhằm kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy nói trên, bị cáo mang về nhà và cất giấu trong hộp gỗ cạnh chuồng lợn của gia đình. Đến chiều ngày 05/5/2017, bị cáo đi một mình từ nhà đến khu vực Đầu dốc thuộc xã P với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người có nhu cầu để kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 300.000đ. Sau đó, bị cáo đi về nhà và chia số Heroine vừa mua được thành 04 gói nhỏ rồi để trong ví của mình. Đến ngày 07/5/2017, bị cáo đã sử dụng 01 gói Heroine, 03 gói Heroine còn lại được bị cáo cất trong ví 02 gói, còn lại 01 gói Heroine bị cáo giấu trong túi áo khoác màu đen được vắt trên thanh trúc gần chuồng lợn của gia đình. Đến ngày 09/5/2017, khi bị cáo đang ở nhà thì có Lô A Đ đến hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho Đ 01 gói Heroine với giá 100.000đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Từ đó khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Gì A D về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Gì A D là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, Xâm phạm qui định, chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và xâm phạm đến sức khỏe, nòi giống của con người, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù, nhưng xét thấy hiện nay tại địa phương tình hình các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và phức tạp. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Gì A D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên ít nhiều trình độ hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....” . Do đó bị cáo Gì A D có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản gì đáng giá, con bị cáo còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền 200.000đồng trong tổng số tiền 300.000đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Gì A D, trong đó có 100.000đ là tiền Gì A D bán ma túy cho Lò A Đ vào ngày 09/5/2017, số tiền 200.000đ trên tại Cơ quan điều tra bị cáo khai là số tiền bị cáo đã bán ma túy cho những người khác, nhưng bị cáo không nhớ là đã bán cho ai. Tại phiên tòa bị cáo khai số tiền 200.000đ trên là của bị cáo, không phải là tiền do bị cáo bán chất ma túy mà có, bị cáo khai chỉ bán lần đầu tiên cho Lò A Đ vào ngày 09/5/2017 thì bị bắt. Ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có đủ căn cứ chứng minh bị cáo bán ma túy nhiều lần.

Đối với Lò A Đ là người đã có hành vi mua 0,03 gam Heroine của Gì A D để sử dụng tuy nhiên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ đối với Lò A Đ xét thấy là có căn cứ.

Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Gì A D, quá trình điều tra chưa làm rõ được nên cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Không rõ tên và địa chỉ), ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, quá trình điều tra chưa làm rõ được nên cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ 0,1 gam Heroine và 0,32 gam Thuốc phiện, sau khi giám định Cơ quan giám định lưu mẫu không hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Đối với 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 01 bì thư tái niêm phong có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự bên trong là gói đựng của các mẫu ma túy gửi giám định cùng toàn bộ các niêm phong cũ, Xét thấy số vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ trong vụ án, trong đó có 100.000đ là tiền Gì A D bán ma túy cho Lò A Đ vào ngày 09/5/2017, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 394909030078 tại kho bạc nhà nước huyện S. Đối với số tiền 100.000đ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu xung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp. Xét thấy do không chứng minh được bị cáo có hành vi bán ma túy nhiều lần lên số tiền 200.000đ Cơ quan điều tra thu giữ trên là của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo còn phải thi hành tiền án phí vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS 24B1-881.60 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lò A Đ là phù hợp.

Bị cáo Gì A D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Gì A D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Gì A D **02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền

100.000đ(Một trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo GÌ A D, tại tài khoản tạm gửi số 394909030078 của Công an huyện S, tại Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai. Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ GÌ A D có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện thu giữ ngày 09/5/2017 tại khu vực thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau của bì thư tại mép dán có 04 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và 02 chữ ký mang tên Phạm Tuấn A và Đặng Trung H và 01 ví giả da màu đen đã qua xử dụng, trên bề mặt ví có chữ H2Wallet. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Huyện S lập ngày 31/5/2017.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo GÌ A D tại tài khoản tạm gửi số 394909030078 của Công an huyện S, tại Kho bạc Nhà nước huyện S, tỉnh Lào Cai. Để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo GÌ A D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện; Trại giam
- Bị cáo; người bào chữa
- Chi cục THADS huyện
- Sở tư pháp
- Lưu. HSHS, HSTHA,TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã Ký

Chu Văn Thanh